

Bản án số: 52/2026/HSST.
Ngày 26/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Thắng
Ông Hoàng Văn Ngân
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông Phan Hồng Quân- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Trung Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6- Lào Cai tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2026/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lục Đức T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày: 14/7/1991 tại tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú và nơi ở: Thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 12/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Lục Đức Á, sinh năm 1958 và bà Đào Thị L, sinh năm 1959, cùng trú tại thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai; vợ Lò Thị R, sinh năm 1993 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: 01 tiền sự; Năm 2024 bị Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Quyết định số 47 ngày 23/5/2024, bị cáo chấp hành xong ngày 21/5/2026, tính đến ngày phạm tội chưa được xóa tiền sự; Nhân thân xấu: Tại bản án số 47/2021/HS- ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”. Ngày 26/3/2023 chấp hành xong, đến nay đã được xóa án tích; Tiền án: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L- Có mặt

2. Họ và tên: Hà A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.
Sinh ngày 10/5/1993 tại tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú và nơi ở: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; con ông Hồ A H (đã chết) và bà Đào Thị T1, sinh năm 1972, cư trú tại: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Nhân thân xấu: Hà A 02 lần đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/2017/QĐ-TA ngày 08/6/2017 và Quyết định số 45/QĐ-TA ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã chấp hành xong, đến nay được xóa tiền sự và bị cáo đã hoàn thành quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND ngày 22/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai. Tiền án: không; Tiền sự: không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam S Công an tỉnh L- Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 ngày 12/12/2025, bị cáo Lục Đức T nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng, nên bị cáo Lục Đức T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 24B2-427.25 đi từ nhà đến nhà bị cáo Hà A Đ ở Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai nhờ bị cáo Hà A Đ chở đi mua ma túy và nói mua được ma túy sẽ cho bị cáo Hà A Đ sử dụng cùng nên H1 A Đ đồng ý. Bị cáo Lục Đức T bảo bị cáo Hà A Đ chở đến khu vực Ngã ba đường T, xã B, tỉnh Lào Cai giao với Tỉnh lộ 152, bị cáo Lục Đức T xuống xe gặp và mua của người nam giới tên "Giàng Hồng" đang đứng ở ven đường 02(hai) gói ma túy Heroine với giá 2.000.000đ(Hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo Lục Đức T cất giấu ma túy vào trong túi đeo chéo màu đen trên người rồi cùng bị cáo Hà A Đ đi về phường L, tỉnh Lào Cai. Trên đường đi về các bị cáo dừng lại ven đường đi vệ sinh, bị cáo Lục Đức T hỏi bị cáo Hà A Đ có sử dụng ma túy không thì H1 A Đ nói “*Tối tao mới chơi*”. Sau đó, bị cáo Lục Đức T một mình đi xuống bãi đất trống ven đường rồi lấy một phần ma túy mua được của Giàng H2 ra sử dụng bằng hình thức “chích”. Sau khi sử dụng ma túy xong, bị cáo Lục Đức T điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hà A Đ đi về phường L, tỉnh Lào Cai. Đến 12 giờ 25 phút, ngày 12/12/2025, khi các bị cáo đang dừng xe ở ven đường H, thuộc tổ B K, phường L thì bị lực lượng Công an phường L kiểm tra. Bị cáo Lục Đức T tự giác giao nộp gói ma túy và cùng với bị cáo Hà A Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo Lục Đức T 01 xe mô tô, biển kiểm soát 24B2-427.25; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 chiếc túi đeo chéo màu đen.

Tại kết luận giám định ma túy số 858 ngày 15/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 3,617(*Ba phẩy sáu trăm mười bảy*) gam chất bột khô, màu trắng vón cục gửi giám định là loại chất ma túy Heroine

Kết luận giám định ma túy số 3810 ngày 16/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Lục Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn M, xã M, tỉnh Lào Cai ký hiệu M1 gửi đến giám định.

Morphine là chất ma túy được quy định tại Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định 57/2022/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 05/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai đã truy tố bị cáo Lục Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Truy tố bị cáo Hà A Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Lào Cai giữ quyền công tố luận tội: Các bị cáo Hà A Đ, Lục Đức T là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe và sự hiểu biết pháp luật. Ngày 12/12/2025 bị cáo Lục Đức T cùng bị cáo Hà A Đ đã mua 3,617(*Ba phẩy sáu trăm mười bảy*) gam ma túy Heroine với giá 2.000.000đ(*Hai triệu đồng*) của người nam giới tên Giàng H2 tại thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với khối lượng là 3,617(*Ba phẩy sáu trăm mười bảy*) gam ma túy Heroine.

Bị cáo Lục Đức T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quyết định số 70 ngày 29/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) thời hạn từ ngày 21/5/2025 đến ngày 21/5/2027. Ngày 12/12/2025, bị cáo Lục Đức T thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lục Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lục Đức T từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với bị cáo Lục Đức T

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Hà A Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Hà A Đ từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,446(Ba phẩy bốn trăm bốn mươi sáu) gam Heroine được cho vào túi nilon đựng mẫu; 01(một) mảnh giấy màu trắng, 02(hai) mảnh nilon màu trắng, 01(một) mảnh nilon màu xanh và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định và 01(một) chiếc túi đeo chéo màu đen cũ đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo Lục Đức T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có IMEI 1(khe 1): 356026212259118, bên trong chiếc điện thoại gắn 02 thẻ sim. Thẻ sim thứ nhất trên một mặt có ghi dãy số: 8984048000948323664; thẻ sim thứ hai trên một mặt có ghi dãy số: 89840200011266802055 điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong để đảm bảo công tác thi hành án; Ngoài ra, tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Lục Đức T, Hà A Đ khai nhận: Do nghiện chất ma túy, nên ngày 12/12/2025 các bị cáo đã mua 3,617(Ba phẩy sáu trăm mười bảy) gam ma túy Heroine với giá 2.000.000đ(Hai triệu đồng) của người nam giới tên Giàng H2 không biết tuổi, địa chỉ cụ thể tại thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt giữ. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với khối lượng bị thu giữ là 3,617(Ba phẩy sáu trăm mười bảy) gam ma túy Heroine quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lục Đức T là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quyết định số 70 ngày 29/5/2025 của Ủy ban nhân dân xã M, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là xã M, tỉnh Lào Cai) thời hạn 02 năm, kể từ ngày 21/5/2025 đến ngày 21/5/2027. Ngày 12/12/2025 bị cáo Lục Đức T thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, trong khi bị cáo đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy nên bị cáo Lục Đức T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lục Đức T đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hà A Đ đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời lấy đó làm bài học cho công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm.

[3] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lục Đức T là người khởi xướng và cũng là người thực hành nên bị cáo Lục Đức T phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án;

Bị cáo Hà A Đ khi được bị cáo Lục Đức T rủ đi mua ma túy, bị cáo đã cùng bị cáo Lục Đức T đi mua ma túy, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra, bị cáo Lục Đức T có ông nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu: Bị cáo Lục Đức T: Năm 2021 bị xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*” tại bản án số 47/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai, đến ngày 26/3/2023 chấp hành xong, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo Hà A Đ đã 02(hai) lần đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 15/2017/QĐ-TA ngày 08/6/2017 và Quyết định số 45/QĐ-TA ngày 04/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đã chấp hành xong, đến nay đã được xóa tiền sự và bị cáo đã hoàn thành quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú

theo Giấy chứng nhận số 01/GCN-UBND ngày 22/10/2025 của Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Lào Cai.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, không có khả năng kinh tế để thi hành án, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Số vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định: 3,446 (*Ba phẩy bốn trăm bốn mươi sáu*) gam ma túy Heroine, được cho vào túi nilon đựng mẫu, 01 mảnh giấy màu trắng, 02 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định và 01 chiếc túi đeo chéo màu đen cũ đã qua sử dụng. Đây là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có IMEI1(khe 1): 356026212259118, bên trong chiếc điện thoại gắn 02 thẻ sim. Thẻ sim thứ nhất trên một mặt có ghi dãy số: 8984048000948323664; thẻ sim thứ hai trên một mặt có ghi dãy số: 89840200011266802055 điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lục Đức T. Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 24B2-427.25 số máy: JA36E-0672591, số khung: 37180723071 xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của anh Lục Đức L1. Ngày 12/12/2025, bị cáo Lục Đức T đã mượn chiếc xe mô tô trên của anh Lục Đức L1, việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy anh L1 không biết và không tham gia cùng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Lục Đức L1 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Hà A Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 12/12/2025. Tuy nhiên, bị cáo không thuộc trường hợp bị xử lý về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Vì, tại thời điểm bị bắt, bị cáo Hà A Đ không trong diện quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa phương. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt.

Đối với người nam giới tên “Giàng Hồng” đã bán ma túy cho bị cáo Lục Đức T ngày 12/12/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát địa điểm bị cáo T và Đ khai nhận là mua bán ma túy tại khu vực Ngã ba đường T giao với Tỉnh Lộ 152 và

xác minh tại Công an xã B, xác định không có người nam giới nào tên là “Giàng Hồng”. Ngoài lời khai của các bị cáo không có tài liệu nào để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

Đối với người nam giới tên “Cò” bị cáo Hà A Đ khai nhận là mua hộ ma túy ngày 11/12/2025. Cơ quan điều tra phối hợp với Công an xã B tiến hành rà soát, xác minh nhưng không có người nam giới nào tên “Cò” có đặc điểm, tên gọi, nghề nghiệp như bị cáo trình bày. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào để chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

[8] Về án phí: Do các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ(*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Lục Đức T phạm các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*"

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tuyên bố bị cáo Hà A Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

2. Về mức phạt:

Xử phạt bị cáo Lục Đức T 04(bốn) năm 03(ba) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và 02 (hai) năm tù về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, bị cáo Lục Đức T phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là 06(sáu) năm 03(ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ 12/12/2025

Xử phạt bị cáo Hà A Đ 04(bốn) năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ 12/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,446(*Ba phẩy bốn trăm bốn mươi sáu*) gam ma túy Heroine được cho vào túi nilon đựng mẫu; 01(một) mảnh giấy màu trắng, 02(hai) mảnh nilon màu trắng, 01(một) mảnh nilon màu xanh và vỏ bì thư niêm phong ban đầu gửi giám định được tái niêm phong vào một bì thư in sẵn của phòng K Công an tỉnh L có ghi dòng chữ: “ *Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lục Đức T và Hà A Đ tại tổ B K, phường L, tỉnh Lào Cai ngày 12/12/2025*” và 01(một) chiếc túi đeo chéo màu đen cũ đã qua sử dụng.

Tạm giữ của bị cáo Lục Đức T 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, có IMEI 1(khe 1): 356026212259118, bên trong chiếc điện thoại gắn 02 thẻ sim. Thẻ sim thứ nhất trên một mặt có ghi dãy số: 8984048000948323664;

thẻ sim thứ hai trên một mặt có ghi dãy số: 89840200011266802055 điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy bên trong để đảm bảo công tác thi hành án (*Vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2026*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lục Đức T, Hà A Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND KV6- LC(1);
- Trại tam giam số 1 CA tỉnh Lào Cai(1);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh LC (1);
- Phòng PV06 Công an tỉnh LC (1);
- Phòng THADS KV6- Lào Cai (1);
- Bị cáo (2);
- HS THA HS (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Thuý Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thúy Hằng

